

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ THỂ GIỚI ĐỘNG VẬT
LỚP MẪU GIÁO GHEP CÔNG BINH**

Thời gian thực hiện 3 tuần từ ngày 29/12/ 2024 đến ngày 16/ 01/ 2026

ST T	Độ tu ổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập. ` Bật xa 20-25cm - Chạy được 15 m liên tục theo hướng thẳng.	* . 4,5T: - Chạy: (4: Chạy 15m trong khoảng 10 giây. 5: Chạy 18m trong khoảng 10 giây.) - Bật qua vật cản (4: Bật qua vật cản cao 10 - 15 cm. 5: Bật qua vật cản cao 15 - 20cm.)	` Chạy 15m theo hướng thẳng. ` Bật xa 20 - 25cm	* Hoạt động học - Thể dục ` Bật xa 20-25cm – bật qua vật cản cao 15-20cm + Chạy 15m- chạy 15m trong vòng 10 giây- chạy 18m trong vòng 10 giây. * Hoạt động chơi: Trò chơi mới: - Mèo đuổi chuột - Bắt vịt trên cạn
14	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập. -Bật qua vật cản cao 10-15 cm ` Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây.			
15	5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập. - Bật qua vật cản cao 15-20cm - Chạy liên tục theo hướng thẳng 18 m trong 10 giây.			
b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
45	3	- Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: • Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các thịt, cá có xương....	3,4,5 tuổi • Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm như không đến gần bắt chó mèo, trâu, bò... tránh bị động vật cắn, húc, những nơi không an toàn, như chuồng trại nuôi động vật nguy		* HD ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: + Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại thịt cá có xương.... + Không tự ý uống thuốc; ăn thức ăn có mùi ôi; ăn ăn các thịt cá có xương
48	4	- Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: • Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các thịt cá có xương			

		• Không ăn thức ăn có mùi ôi .. không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.	hiểm đến tính mạng. + Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại thịt cá.. không tự ý uống thuốc; không ăn thức ăn có mùi ôi thiu		* Hoạt động chơi: + Trò chuyện với trẻ khi ăn các loại thịt có xương phải cẩn thận không dễ bị hóc, sặc, không ăn thịt bị ôi thối. Không đến gần người hút thuốc + Góc phân vai: bán các loại thịt cá rau, hoa, quả, ,....
54	5	- Trẻ thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: - Trẻ biết hút thuốc lá có hại cho sức khỏe và không lại gần người đang hút thuốc			

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

55	3	Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát các con vật, hay đặt câu hỏi về con vật.	* 3,4,5 t - Đặc điểm của một số con vật (3: quen thuộc) ` Cách chăm sóc và bảo vệ con vật (3:con vật gần gũi.) - So sánh sự khác nhau và giống nhau của con vật, 4: 2 con vật 5: một số con vật) ` Ích lợi của nước với đời sống con vật.	` Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật quen thuộc.	* Hoạt động học Quan sát, trò chuyện xem tranh ảnh gọi tên, so sánh đặc điểm giống và khác nhau của 2-3 con vật và các loại côn trùng - KPKH: - Một số con vật sống trong gia đình - Một số con vật sống dưới nước * Hoạt động ăn: Ngửi, ăn nói tên món ăn * Hoạt động chơi - Góc phân vai: Làm cơm cuộn ăn
56		Trẻ có khả năng sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của con vật, và thức ăn			
59		Trẻ có thể mô tả những dấu hiệu nổi bật của con vật được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.			
60	4	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi... để tìm hiểu đặc điểm của con vật. và ngửi, nếm thức ăn	*. 4,5t ` Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con vật.	- Đặc điểm bên ngoài của con vật gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người.	
61		Trẻ quan tâm đến những thay đổi của con vật xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của con vật: Vì sao? ...			
64		Trẻ biết nhận xét, trò			

		chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các con vật được quan sát.			người nếm món ăn - TCM: Trò chơi học tập: Con gì biến mất;
65		Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về con vật như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét con vật... và thảo luận về đặc điểm của con vật.		Đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật. Quá trình phát triển của con vật; điều kiện sống của một số loại con vật. - Sự thay đổi trong sinh hoạt của con vật theo mùa.	* Trò chơi: Ai thông minh: Phân loại con vật sống trong rừng, sống dưới nước, gia súc, gia cầm.... - Quan sát, trải nghiệm để nhận ra mối quan hệ và môi trường sống của con vật - Quan sát con gà, con mèo - Quan sát cây hoa hải đường, cây hoa trinh nữ
66	5	Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các con vật xung quanh như đặt câu hỏi về con vật: Tại sao?...			- Trải nghiệm: Quả trứng xoay tròn (Trứng sống và trứng chín) - Trải nghiệm bắt cá
69		Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các con vật được quan sát			- Quan sát con muỗi, con kiến, con nhện (khám phá bằng kính hiển vi) - Làm đồ chơi bằng nguyên vật liệu như giấy, lá chuối, bèo tây.... - Quan sát, trải nghiệm để nhận ra mối quan hệ và môi trường sống của con vật thông qua hoạt động ngoài trời; KPKH
70	3	Trẻ có thể phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	3,4,5 tuổi.	Phân loại đồ dùng, đồ chơi (3: Theo 1 dấu hiệu nổi bật. 4: Theo 1 - 2 dấu hiệu. 5: theo 2 - 3 dấu hiệu.) Phân loại cây, hoa, quả, con vật : (3: Theo 1 dấu hiệu nổi bật. 4: theo 1 - 2 dấu hiệu. 5: theo 2 - 3 dấu hiệu.)	
71	4	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.			
72	5	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau			
73	3	Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của con vật quen thuộc khi được hỏi.	Mối liên hệ đơn giản giữa con vật quen thuộc với môi trường sống của chúng		
74	4	Trẻ nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của con vật gần gũi.	* 4,5 tuổi - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật môi trường sống.		
75	5	Trẻ nhận xét được mối quan hệ đơn giản của con vật.			

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

82	3	Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.	3,4,5 t: - Đếm trên đối tượng và đếm theo khả năng (3: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5. 4: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 9. 5: Đếm trong phạm vi 9) 3,4 tuổi Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn. 5 tuổi - Chữ số, số lượng và số thứ tự (4t: trong phạm vi 5. 5: trong phạm vi 9.)		* Hoạt động học - củng cố nhận biết số lượng trong phạm vi 9. NB chữ số 9.. - Tách gộp nhóm có số lượng trong phạm vi 5,9 * Hoạt động chơi: - Trò chơi: Ai đứng trước tôi - NB số thứ tự trong phạm vi 9 - Tìm đồ dùng trong lớp có số lượng 5,9
83		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
84		Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5			
85		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.			
87	4	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 9			
88		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 9 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
89		Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 đếm và nói kết quả.			
90		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.			
91		Trẻ biết sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.			
94	5	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 9 và đếm theo khả năng.		- Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm và đếm.	
95		- Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 9 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.			

96		- Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 9 và đếm.			
97		- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 9 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.			
98		- Trẻ nhận biết các số từ 1-9 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.			

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

143	3	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Con vật trong gia đình, trong rừng, sống dưới nước.....	3,4,5 tuổi - Hiểu và làm theo yêu cầu (3: Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản. 4: Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu. 5: Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp.) bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng.	Hiểu các từ chỉ, tên con vật trong gia đình, trong rừng, sống dưới nước.	* Hoạt động học: + TCTV: - Con mèo, con thỏ.
146	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Con vật trong gia đình, trong rừng, sống dưới nước.....	4,5 tuổi - Nghe hiểu nội dung các câu phức.	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, con vật trong gia đình, trong rừng, sống dưới nước gần gũi, quen thuộc	- Cá rô, cá trôi. * Hoạt động chơi: ` Cho trẻ xem tranh ảnh, trò chuyện về con vật trong gia đình, trong rừng, dưới nước, côn trùng ` Sử dụng từ khái quát: Động vật nuôi trong gia đình, động vật sống trong rừng, động vật sống dưới nước
149	5	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Con vật trong gia đình, trong rừng, sống dưới nước....	* 3, 4 tuổi - Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào? (4: để làm gì?) 3,4,5 tuổi - Phát âm các tiếng (3: Phát âm các tiếng của tiếng	Hiểu các từ khái quát của con vật trong gia đình, trong rừng, sống dưới nước. Gia súc gia cầm.	* Hoạt động học - Thơ: Chú bò tìm bạn. (TCTV: Toét miệng, tan biến) *. Hoạt động chơi ` Đồng dao: Con gà cục tác lá chanh; Con cua mà có hai càng; Con
154		Trẻ có thể sử dụng được câu đơn, câu ghép.			
156	3	Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...trong chủ đề động vật			
159	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu			

		ghép, câu khẳng định.	Việt. 4: Phát âm các tiếng có chứa các âm khó. 5: Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.)		vòi con voi; Con kiến mà leo cành đa;
160		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao... trong chủ đề động vật	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.		
164		Trẻ có thể dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, .		- Đặt các câu hỏi: tại sao? như thế nào? làm bằng gì?.	
165	5	Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao... trong chủ đề động vật		- Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng.	
167	3	Trẻ kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim	3,4,5 t: - Kể lại truyện đã được nghe (3: Kể lại một vài tình tiết của sự việc đã được chứng kiến bằng tiếng mẹ đẻ...)		* Hoạt động học - Kể chuyện: Chú dê đen * Hoạt động chơi - Góc thư viện: Xem tranh truyện chú dê đen - Kể chuyện theo tranh chú dê đen - Làm sách ambum về các con vật - Đóng kịch chú dê đen
168		Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe truyện chú dê đen với sự giúp đỡ của người lớn.	- Kể lại sự việc (4: Kể lại sự việc có nhiều tình tiết đã được chứng kiến bằng tiếng mẹ đẻ.		
169	4	Trẻ kể lại sự việc theo trình tự.	5: Kể lại sự việc theo trình tự.)	Kể lại sự việc đã được chứng kiến bằng tiếng mẹ đẻ.	
170		Trẻ kể chuyện chú dê đen có mở đầu, kết thúc truyện chú dê đen	3,4 t:	Mô tả hiện tượng.	
171	5	Trẻ biết miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động tính cách, trạng thái của nhân vật.	Mô tả sự vật, tranh ảnh (3: mô tả có sự giúp đỡ.)	Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh.	
172		Trẻ có thể kể lại nội dung câu truyện theo trình tự nhất định truyện chú dê đen.			
193	5	Trẻ nhận dạng các chữ i,t,c. b, d, đ l.n.m,h,k Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	5 t: Nhận dạng các chữ cái i, t, c. b, d, đ Sao chép một số ký hiệu chữ cái, tên của mình		* Hoạt động học: + Làm quen chữ cái: b, d, đ + Tập tô: i, t, c. b, d, đ. * Hoạt động chơi - Thực hành viết

					tên, sao chép chữ cái
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội					
230	3	- Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	* . 4,5t Lắng nghe ý kiến của người khác, - Hợp tác - Quan tâm, yêu thương, chia sẻ giúp đỡ bạn * 3,4 tuổi Chờ đến lượt.	Chơi hoà thuận với bạn.	
234	4	- Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.		Phân biệt hành vi “đúng”- “sai”, “tốt” - “xấu”	
235		- Trẻ biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật ...)			
239		- Trẻ biết chờ đến lượt			
240	5	- Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thoả thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.			
242	3	- Trẻ thích chăm sóc con vật	*3,4,5 tuổi - Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối.	- Hoạt động chơi ngoài trời: Cho cá ăn, chăm sóc cây cối	
244	4	- Trẻ thích chăm sóc con vật thân thuộc			
248	5	- Trẻ thích chăm sóc con vật thân thuộc			
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
261	3	- Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc. Gà trống mèo con và cún con. Đố bạn	* 3,4 ,5 tuổi: - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát. Gà trống mèo con và cún con. Đố bạn - Vận động theo nhạc (3: Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. 4, 5: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát Dạy	- Trẻ nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca). Gà gáy le te, chú voi con, - Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc	* Hoạt động học - Dạy hát: + Gà trống mèo con và cún con. + Dạy vận động: Đố bạn - Cho trẻ nghe băng, xem video các bài hát: Gà gáy le te, chú voi con, * Hoạt động chơi: Trò chơi: Ai nhanh nhất, hát theo hình vẽ - Góc âm nhạc:
262		- Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vận động minh hoạ). Bài hát Đố bạn			
264	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát		'- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác	

		qua giọng hát, nét mặt. Gà trống mèo con và cún con. Đố bạn.	vận động: Đố bạn	nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca). Gà gáy le te, chú voi con,	Hát: Gà trống mèo con và cún con.Đố bạn
265		- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (múa) Bài hát Đố bạn		- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.	
268		Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ. Gà trống mèo con và cún con. Đố bạn.		- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca). Gà gáy le te, chú voi con,	
269	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (múa). Bài hát Đố bạn		‘ Nghe nhạc dân tộc của dân tộc trẻ.	
272		Nhận ra giai điệu (vui, êm dịu, buồn) của bài hát hoặc bản nhạc trong chủ đề động vật.		‘ - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	
275	3	- Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản, xé dán đàn cá bơi	* 3,4,5 tuổi - Nhận xét sản phẩm tạo hình.(4,5: Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét. 5: Nhận xét về bố cục) - Sử dụng(5: Phối hợp) kỹ năng (3: một số kỹ năng. 4,5: Các kỹ năng) vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm 3: Sản phẩm đơn giản. 4,5: sản phẩm	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.	* Hoạt động học + Xé dán đàn cá bơi + Nặn các con vật gần gũi * Hoạt động chơi: ‘ Góc tạo hình: ‘ Vẽ, cắt lá, gấp làm con vật bằng lá, giấy, vỏ hộp thuốc chai lọ..... ‘ Xếp hình bằng các hạt để tạo thành một số con vật
276		- Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối. Nặn các con vật gần gũi			
277		- Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.			
278		- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình. Xé dán đàn cá bơi, nặn các con vật gần gũi			

283	4	- Trẻ biết xé theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục. xé dán đàn cá bơi	có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét. 5: Có bố cục))	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.	
284		- Trẻ biết làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết. nặn các con vật gần gũi			
285		- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.			
286		- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng. Xé dán đàn cá bơi, nặn các con vật gần gũi			
291	5	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối. Xé dán đàn cá bơi		- Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích	
292		Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối. nặn các con vật gần gũi			
293		Trẻ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.			
294		Trẻ có thể nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục. Xé dán đàn cá bơi, nặn các con vật gần gũi			

Người lập kế hoạch

Ban giám hiệu

Lường Thị Xinh

Trần Thị Làn

